

SỐ 362

KINH A DI ĐÀ

*Hán dịch: Đời Ngô, Cư sĩ Chi
Khiêm, người nước Nguyệt Chi.*

QUYỂN THƯỢNG

Một thời, Đức Phật ở tại núi Kỳ-xà-quật, thuộc thành La-duyệt cùng chúng Đại Tỳ-kheo một vạn hai ngàn vị. Họ đều là những vị A-la-hán thanh tịnh. Tên của các vị ấy là: Hiền giả Câu-lân, Hiền giả Bạt-trí, Hiền giả Ma-ha Na-di, Hiền giả Hàm-thi, Hiền giả Tu-mãn-nhật, Hiền giả Duy-mạt-đề, Hiền giả Bất-nãi, Hiền giả Ca-vi-bạt-đề, Hiền giả Ưu-vi Ca-diếp, Hiền giả Na-ý Ca-diếp, Hiền giả Na-dục Ca-diếp, Hiền giả Xá-lợi-phất, Hiền giả Ma-ha Mục-kiền-liên, Hiền giả Ma-ha Ca-diếp, Hiền giả Ma-ha Ca-chiên-diên, Hiền giả Ma-ha Yết-tân, Hiền giả Ma-ha Câu-tư, Hiền giả Ma-ha Phạm-đề, Hiền giả Bân-đề-văn-đà-phất, Hiền giả A-nan-luật, Hiền giả Nan-đề, Hiền giả Bình-tỳ-đề, Hiền giả Tu-phong, Hiền giả Lệ-việt, Hiền giả Ma-ha La-nghê, Hiền giả Ma-ha Ba-la-diên, Hiền giả Ba-cư-lê, Hiền giả Nan-trì, Hiền giả Mãn-phong-lê, Hiền giả Tát-yết, Hiền giả Lệ-việt v.v... Các Tỳ-kheo như vậy rất đông, đến số ngàn ức vạn người. Tất cả đều là những vị Bồ-tát, A-la-hán, đều là những Hiền giả cùng ở trong đại hội, nhiều vô số không thể tính đếm được.

Khi ấy, Đức Phật ngồi chánh niệm, suy tư về đạo. Trên khuôn mặt Ngài tỏa ra ánh sáng chín màu và từ đó tỏa ra trăm ngàn ánh sáng lớn rực rỡ vô cùng.

Hiền giả A-nan đứng dậy, sửa y phục tề chỉnh, đến trước Phật quỳ xuống, chắp tay cung kính đảnh lễ dưới chân rồi thưa:

–Tại sao hôm nay trên mặt Phật tỏa hào quang, lại luôn luôn biến đổi ánh sáng như vậy? Và ánh sáng ấy có đến trăm ngàn màu rực rỡ tỏa chiếu muôn nơi? Từ khi làm thị giả Phật đến nay, con chưa từng thấy sắc diện của Phật có sự chiếu sáng như hôm nay. Con chưa từng thấy oai thần ánh sáng của bậc Chánh Đẳng Giác đến như vậy. Phải chăng Phật có ý chi đặc biệt. Con xin muốn nghe điều đó.

Đức Phật bảo Hiền giả A-nan:

–Có những trời, thần nào bảo ông, hay chư Phật dạy ông hỏi Ta chăng? Hay là từ nơi thiện tâm của ông phát ra câu hỏi như vậy?

Hiền giả A-nan bạch Phật:

–Không có trời, thần nào bảo con, cũng không có chư Phật dạy con thưa hỏi như vậy mà từ nơi thiện tâm của con biết ý Phật nên mới thưa như vậy. Mỗi sự đi, đứng, nằm, ngồi, ra, vào, hay nơi Phật muốn đến, hay việc sẽ làm và những điều Phật dạy bảo con, con đều hiểu ý Phật ngay. Nay Phật đang riêng nghĩ đến chư Phật thời quá khứ, chư Phật trong vị lai, hay cõi Phật phương khác và chư Phật ngay trong hiện tại. Một mình Phật lần lượt nghĩ nhớ cho nên sắc diện của Phật tỏa sáng rực rỡ như vậy.

Đức Phật dạy:

–Lành thay! Lành thay! Hiền giả A-nan! Ông đã hỏi điều rất sâu xa, mang lại nhiều sự cứu độ và an vui cho mọi loài. Người mà hỏi Phật như vậy thật là vượt bậc gấp bội sự cúng dường A-la-hán, Phật-bích-chi hay bố thí chư Thiên, loài người và những loài động vật lớn nhỏ trong cả thiên hạ trải qua trăm ngàn vạn ức kiếp.

Này A-nan! Nay ông đã độ thoát cho hàng chư Thiên, vua chúa, dân chúng và vạn loại côn trùng. Oai thần của chư Phật vô cùng sâu nặng, khó mà tiếp nhận nổi. Những điều ông hỏi rất sâu xa, chỉ có ông mới khởi tâm từ, ở chỗ Phật, thương tưởng chư Thiên, vua chúa, dân chúng. Những vị Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di nào mà có nhiều nghiệp thiện, tiếp nhận được đều sẽ được hóa độ.

Này A-nan! Như ở thế gian có cây Ưu-đàm, có quả mà không

có hoa. Trong thiên hạ có Phật, chính là có hoa Ưu-đàm nở. Ở đời nếu gặp được Phật là một điều rất khó. Nay Ta làm Phật xuất hiện nơi thế gian, chỉ có Đại đức thánh minh tâm thiện mới biết trước được ý Phật và không quên hầu hạ bên cạnh Phật.

Đức Phật bảo A-nan:

–Có một sự kiện từ quá khứ xa xôi, từ vô số kiếp đã qua, kiếp ấy nhiều vô lượng không thể tính đếm được. Bấy giờ, có Đức Phật quá khứ hiệu là Đề-hòa-kiệt-la. Kế đến có Phật hiệu Chiên-đà-ỷ. Thời đó đã qua, kế đến có Phật hiệu là Tu-ma-phù-kiếp-ba-tát-đa, lại có Phật hiệu Duy-mạc-lâu, A-nan-na-lợi, Na-kiệt-tỳ, Kỳ-lê-câu-giá-ba-la-dạ-thái, Di-ly-câu-lâu, Bạt-đà-ni, Châu-đề-ba, Phàm-phù-đề, Đọa-lâu-lặc-da, Chiên-đà-hổ-tử, Tu-da-duy-vu-sa, Câu-hoàn-di-bát-ma-kỳ, Thi-lợi-cốt-chi, Ma-ha-na-đề, Kỳ-đầu-ma-đề, La-lân-kỳ-ly, Du-lâu-câu-lộ-thái, Mãn-hồ-quần-ni-bát-tân-hầu, Chiên-đà-thâu-du-bạt-hòa-sa, Chiên-đà-thái-câu-sâm, Phan-ba-lệ-tần-ni, Bạt-ba-hòa-tư, A-thuật-kỳ-đà-yết-lệ, Vật-thự-đề, Chát-dạ-thái, Đàm-ma-hòa-đề, Si-da-duy-hầu-chất, Lâu-da-đới, Tăng-ca-la-di-lâu-ca-đới, Đàm-vị-ma-đề-a-duy-nan-đề.

Đức Phật bảo A-nan:

–Kế tiếp có Phật hiệu Lâu-di-hằng-la, giáo hóa ở thế gian đến bốn mươi hai kiếp. Bấy giờ, có vị đại quốc vương nghe kinh Phật dạy, tâm trí được tỏ ngộ nên rất hoan hỷ, liền bỏ ngôi vua, xuất gia làm Sa-môn, tên là Đàm-ma-ca, chuyên thực hành đạo Bồ-tát. Ông là người tài cao, trí tuệ dũng mãnh, là bậc trác tuyệt trong thế gian. Vị Sa-môn đó đi đến chỗ Phật Lâu-di-hằng-la, cúi đầu đánh lễ và quỳ gối chấp tay thưa: “Bạch Thế Tôn! Con muốn xin Phật cho phép con thực hành đạo Bồ-tát để sau khi thành Phật, con được ở trong vô số chư Phật khắp mười phương, có trí tuệ dũng mãnh, tối thắng, trên đầu có hào quang như Phật và hào quang ấy tỏa chiếu đến vô cùng vô tận. Cõi nước con ở tự nhiên có bảy báu rất tốt đẹp, làm cho con sau khi thành Phật, giáo pháp và danh hiệu vang khắp vô số cõi nước khắp mười phương, không nơi nào mà không nghe biết danh hiệu của con. Vô số trời người cho đến vạn loại côn trùng nào mà sinh đến nước con, con đều làm cho họ trở thành những Bồ-tát, A-la-hán thù

thắng hơn các cõi nước khác. Những ước nguyện của con như thế có thể đạt được chăng?”.

Đức Phật bảo Hiền giả A-nan:

–Phật Lôu-di-hằng-la biết rõ những điều mong ước toàn thiện và cao cả của Bồ-tát Đàm-ma-ca, nên bảo Bồ-tát ấy: “Ví như có người đong lường nước biển mênh mông trong trời đất, suốt một kiếp không ngừng thì vẫn có thể làm cho nước biển cả khô cạn đến tận đáy bùn. Người chí tâm cầu đạo thiết tha như thế, lẽ nào không đắc đạo? Nếu người tinh tấn tìm cầu không ngưng nghỉ, cuối cùng sẽ được tùy tâm mãn nguyện cũng như vậy”. Bồ-tát Đàm-ma-ca nghe Phật Lôu-di-hằng-la nói kinh này xong, vô cùng hoan hỷ phấn chấn. Đức Phật ấy đã tuyển chọn những điều thiện ác của chư Thiên và loài người trong hai trăm mười ức cõi Phật. Sự tốt xấu của cõi nước ấy đều được hình thành nên từ những ước muốn trong tâm thức. Khi Phật Lôu-di-hằng-la giảng vừa xong, Bồ-tát Đàm-ma-ca nhất tâm chánh niệm, liền được thiên nhãn thấy suốt khắp tất cả. Bồ-tát tự thấy sự tốt xấu nơi cõi nước, những điều thiện ác chư Thiên hay loài người trong hai trăm mười ức cõi Phật tức là tuyển chọn sự tốt xấu ấy được hình thành nên từ những ước muốn trong tâm thức để đúc kết thành kinh hai mươi bốn lời nguyện này. Bồ-tát thực hành theo lời nguyện, tinh tấn dũng mãnh, ân cần khổ nhọc tìm cầu trong vô số kiếp như vậy và cúng dường hầu hạ các Đức Phật thời quá khứ cùng trải qua vô số kiếp. Sau đó, Bồ-tát Đàm-ma-ca được thành Phật hiệu A-di-đà, có trí tuệ dũng mãnh tối thượng và hào quang rực rỡ không gì sánh được. Hiện Đức Phật ấy đang ở nơi cõi nước vô cùng tốt đẹp, giáo hóa cho vô số chư Thiên, loài người, cho đến vạn loài côn trùng khắp mười phương, khiến cho tất cả vượt khỏi lo buồn đau khổ và được giải thoát an vui.

Đức Phật bảo A-nan:

–Khi còn làm Bồ-tát, Đức Phật A-di-đà thường phụng hành hai mươi bốn lời nguyện, quý trọng còn hơn là châu báu, cẩn thận cung kính bảo trì, tinh tấn chánh niệm theo hạnh nguyện không hề trễ nải. Đây thật là một điều siêu tuyệt cao vời không một ai sánh kịp.

Đức Phật dạy:

–Hai mươi bốn nguyện ấy là:

1. Nguyện thứ nhất: Nếu khi thành Phật, Ta sẽ làm cho trong nước của mình không có địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ và những loài côn trùng nhỏ nhít. Nếu được như lời nguyện Ta mới thành Phật. Nếu không được như thế, Ta không thành Phật.

2. Nguyện thứ hai: Nếu khi thành Phật, Ta sẽ làm cho trong nước của mình không có đàn bà, con gái. Người nào sắp sinh vào nước Ta, liền trở thành người nam. Vô số chư Thiên, loài người hay những loài côn trùng nhỏ nhít sinh đến nước Ta đều hóa sinh tử hoa sen trong ao bảy báu, có thân hình cao lớn và đều là Bồ-tát, A-la-hán nhiều vô số. Nếu được như lời nguyện, Ta mới thành Phật. Nếu không được như thế Ta không thành Phật.

3. Nguyện thứ ba: Nếu khi thành Phật, Ta sẽ làm cho đất trong nước của mình tự nhiên thành bảy báu, thoáng mát, rộng lớn, mênh mông và vô cùng tốt đẹp, mịn màng. Nhà cửa, nơi chốn, y phục, thực phẩm hoàn toàn tự nhiên mà có, giống như chỗ cư ngụ của vua trời thứ sáu. Nếu được như lời nguyện, Ta mới thành Phật. Nếu không được như thế, Ta không thành Phật.

4. Nguyện thứ tư: Nếu khi thành Phật, Ta sẽ làm cho danh hiệu của mình vang khắp mười phương nơi vô số cõi nước và làm cho các Tỷ-kheo lớn ở trú xứ của các Đức Phật đều nói lên công đức cùng những sự tốt đẹp của cõi nước Ta. Chư Thiên và loài người hay những loài côn trùng nghe danh hiệu của Ta đều được tâm từ, hoan hỷ phấn chấn, và sinh vào cõi nước Ta. Nếu được như lời nguyện, Ta mới thành Phật. Nếu không được như thế, Ta không thành Phật.

5. Nguyện thứ năm: Nếu khi thành Phật, Ta sẽ làm cho vô số trời người và những loài côn trùng nhỏ nhít khắp mười phương dù đời trước đã làm việc ác mà được nghe tên Ta và muốn sinh vào cõi nước của Ta, liền tự hối lỗi, trở lại con đường chân chánh, học đạo, thực hành điều thiện, giữ gìn giới kinh, ước nguyện sinh sang nước Ta không gián đoạn. Đến lúc họ qua đời, khiến cho họ không bị rơi vào địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, mà được sinh vào nước Ta, được tùy tâm mãn nguyện. Nếu được như lời nguyện, Ta mới thành Phật. Nếu không được như thế, Ta không thành Phật.

6. Nguyện thứ sáu: Nếu khi thành Phật, Ta sẽ làm cho trời người hay thiện nam thiện nữ nơi vô số cõi nước khắp mười phương muốn sinh vào nước Ta, thường làm nhiều việc thiện, hoặc bố thí, xông hương, nhiều tháp, thấp đèn, rải hoa, treo tơ lụa nhiều màu, cúng dường Sa-môn, làm chùa, xây tháp, đoạn trừ ái dục, sinh sang nước Ta làm Bồ-tát. Nếu được như lời nguyện, Ta mới thành Phật. Nếu không được như thế, Ta không thành Phật.

7. Nguyện thứ bảy: Nếu khi thành Phật, Ta sẽ làm cho chư Thiên, dân chúng nơi vô số cõi nước khắp mười phương, hoặc có người thiện nam, thiện nữ nào hành đạo Bồ-tát, phụng hành sáu Ba-la-mật, hoặc làm Sa-môn không phá hủy kinh giới, trai giới thanh tịnh, đoạn trừ ái dục, nhất tâm chánh niệm, muốn sinh vào nước của Ta ngày đêm không giai đoạn, thì đến khi người ấy sắp qua đời, Ta và các vị Bồ-tát, A-la-hán cùng bay đến nghênh đón người ấy, sinh ngay vào nước của Ta làm Bồ-tát Bất thoái chuyển, có trí tuệ dũng mãnh. Nếu được như lời nguyện, Ta mới thành Phật. Nếu không được như thế, Ta không thành Phật.

8. Nguyện thứ tám: Nếu khi thành Phật, Ta sẽ làm cho các Bồ-tát trong nước của mình đầy đủ mọi hạnh nguyện. Nếu ai muốn sinh đến cõi Phật phương khác, Ta sẽ làm cho họ không trở lại chốn địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, khiến đắc đạo thành Phật. Nếu được như lời nguyện, Ta mới thành Phật. Nếu không được như thế, Ta không thành Phật.

9. Nguyện thứ chín: Nếu khi thành Phật, Ta sẽ làm cho các Bồ-tát, A-la-hán trong nước của mình mặt mũi đoan nghiêm, thuần khiết vô cùng đẹp đẽ. Họ có cùng một sắc diện, cùng một giống loại, đều như người ở cõi trời thứ sáu. Nếu được như lời nguyện, Ta mới thành Phật. Nếu không được như thế, Ta không thành Phật.

10. Nguyện thứ mười: Nếu khi thành Phật, Ta sẽ làm cho các Bồ-tát, A-la-hán trong nước của mình đều cùng nhất tâm nhớ nghĩ, ước muốn như nhau, và họ đoán biết ý nhau muốn nói điều chi. Nếu được như lời nguyện, Ta mới thành Phật. Nếu không được như thế, Ta không thành Phật.

11. Nguyện thứ mười một: Nếu khi thành Phật, Ta sẽ làm cho

các Bồ-tát, A-la-hán trong nước của mình không có lòng dâm dục, không bao giờ có ý nghĩ đến phụ nữ, không bao giờ có kẻ sân hận, ngu si. Nếu được như lời nguyện, Ta mới thành Phật. Nếu không được như thế, Ta không thành Phật.

12. Nguyện thứ mười hai: Nếu khi thành Phật, Ta sẽ làm cho các Bồ-tát, A-la-hán trong nước của mình không bao giờ có tâm oán ghét nhau. Nếu được như lời nguyện, Ta mới thành Phật. Nếu không được như thế, Ta không thành Phật.

13. Nguyện thứ mười ba: Nếu khi thành Phật, Ta sẽ làm các Bồ-tát, A-la-hán cho trong nước của mình cùng nhau cúng dường vô số chư Phật khắp mười phương, tức thì tất cả những vật dụng họ cần sẽ tự nhiên bay đến ngay trước mặt. Họ đem những vật dụng đó đến cúng dường chư Phật. Sau khi đã cúng dường khắp các Đức Phật rồi, đến gần trưa, họ bay trở về nước Ta. Nếu được như lời nguyện, Ta mới thành Phật. Nếu không được như thế, Ta không thành Phật.

14. Nguyện thứ mười bốn: Nếu khi thành Phật, Ta sẽ làm cho các Bồ-tát, A-la-hán trong nước của mình khi muốn thọ trai, tức thì tự nhiên trong bát bảy báu có trăm vị thức ăn ngay trước mặt. Thọ trai xong, những bát ấy tự nhiên mất đi. Nếu được như lời nguyện, Ta mới thành Phật. Nếu không được như thế, Ta không thành Phật.

15. Nguyện thứ mười lăm: Nếu khi thành Phật, Ta sẽ làm cho thân thể của các Bồ-tát trong nước của mình toàn màu vàng rực, có ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp giống như Phật. Nếu được như lời nguyện, Ta mới thành Phật. Nếu không được như thế, Ta không thành Phật.

16. Nguyện thứ mười sáu: Nếu khi thành Phật, Ta sẽ làm cho các Bồ-tát và A-la-hán trong nước của mình có âm thanh như ba trăm tiếng chuông đồng. Họ nói kinh hay hành đạo đều như Phật. Nếu được như lời nguyện, Ta mới thành Phật. Nếu không được như thế, Ta không thành Phật.

17. Nguyện thứ mười bảy: Nếu khi thành Phật, bản thân Ta có thể thấy và nghe xuyên suốt tất cả, bay đi vượt hơn các Đức Phật gấp mười lần. Nếu được như lời nguyện, Ta mới thành Phật. Nếu không được như thế, Ta không thành Phật.

18. Nguyên thứ mười tám: Nếu khi thành Phật, trí tuệ thuyết kinh, hành đạo của Ta phải vượt hơn các Đức Phật gấp mười lần. Nếu được như lời nguyện, Ta mới thành Phật. Nếu không được như thế, Ta không thành Phật.

19. Nguyên thứ mười chín: Nếu khi thành Phật, Ta sẽ làm cho hàng trời người và những loài côn trùng nhỏ nhiệm nơi vô số cõi nước khắp mười phương đều được sinh làm người, làm Phật-bích-chi và A-la-hán. Tất cả họ đều nhất tâm tọa thiền, cùng muốn tính đếm để biết tuổi thọ của Ta là bao nhiêu ngàn vạn ức năm, nhưng không ai có thể biết hết được tuổi thọ ấy. Nếu được như lời nguyện, Ta mới thành Phật. Nếu không được như thế, Ta không thành Phật.

20. Nguyên thứ hai mươi: Nếu khi thành Phật, Ta sẽ làm cho hàng trời người và những loài côn trùng nhỏ nhít trong ngàn ức cõi nước khắp mười phương đều được làm Phật-bích-chi và A-la-hán, đều nhất tâm tọa thiền, cùng muốn tính đếm số Bồ-tát, A-la-hán trong nước của Ta có bao nhiêu ngàn vạn ức người, nhưng không ai có thể biết được số người ấy là bao nhiêu. Nếu được như lời nguyện, Ta mới thành Phật. Nếu không được như thế, Ta không thành Phật.

21. Nguyên thứ hai mươi một: Nếu khi thành Phật, Ta sẽ làm cho các Bồ-tát, A-la-hán trong nước của mình thọ đến vô số kiếp. Nếu được như lời nguyện, Ta mới thành Phật. Nếu không được như thế, Ta không thành Phật.

22. Nguyên thứ hai mươi hai: Nếu khi thành Phật, Ta sẽ làm cho các Bồ-tát, A-la-hán trong nước của mình đều có trí tuệ dũng mãnh, tự biết vạn ức kiếp đời trước, biết việc đã làm tự thọ xa xưa, biết việc thiện hay ác, thấy xuyên suốt tất cả không ngăn ngại, biết việc quá khứ, vị lai, hiện tại khắp mười phương cõi. Nếu được như lời nguyện, Ta mới thành Phật. Nếu không được như thế, Ta không thành Phật.

23. Nguyên thứ hai mươi ba: Nếu khi thành Phật, Ta sẽ làm cho các Bồ-tát, A-la-hán trong nước của mình đều có trí tuệ dũng mãnh, có hào quang trên đỉnh. Nếu được như lời nguyện, Ta mới thành Phật. Nếu không được như thế, Ta không thành Phật.

24. Nguyên thứ hai mươi bốn: Nếu khi thành Phật, trên đỉnh

đầu của Ta có ánh sáng tuyệt đẹp, sáng hơn cả mặt trăng, mặt trời gấp trăm ngàn vạn ức lần, tuyệt diệu hơn ánh sáng của chư Phật. Ánh sáng ấy chiếu rực rỡ khắp vô số trời đất, cho đến nơi tăm tối nhất cũng được tràn đầy. Chư Thiên, loài người và những loài côn trùng nhỏ nhít gặp được ánh sáng của Ta, không ai mà không phát khởi tâm từ làm việc thiện, và tất cả đều sinh sang nước của Ta. Nếu được như lời nguyện, Ta mới thành Phật. Nếu không được như thế, Ta không thành Phật.

Đức Phật bảo Hiền giả A-nan:

– Khi còn làm Bồ-tát, Đức Phật A-di-đà thường hành trì theo hai mươi bốn lời nguyện này. Bồ-tát bố thí, không phạm giới cấm, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ, chí nguyện thường dũng mãnh, không hủy phạm kinh pháp, tìm tòi không mệt mỏi, sống đơn độc, giữ bỏ vương vị, đoạn tuyệt tài sắc, sáng suốt nguyện cầu không kể thân sơ. Bồ-tát đã tích lũy công đức trong vô số kiếp, cho đến ngày nay đạt được quả vị Phật, thành tựu viên mãn vẫn không mất công phu tu tập đã qua.

Đức Phật dạy:

– Ánh sáng của Phật A-di-đà tối thượng bậc nhất, ánh sáng của chư Phật khác không thể nào sánh kịp. Vô số chư Phật trong mười phương, có Phật ánh sáng trên đỉnh tòa chiếu bảy trượng, có Phật ánh sáng trên đỉnh tòa chiếu một dặm, có Phật ánh sáng trên đỉnh tòa chiếu hai dặm, có Phật ánh sáng trên đỉnh tòa chiếu năm dặm, có Phật ánh sáng trên đỉnh tòa chiếu đến mười dặm, có Phật ánh sáng trên đỉnh tòa chiếu đến hai mươi dặm, có Phật ánh sáng trên đỉnh tòa chiếu đến bốn mươi dặm, có Phật ánh sáng trên đỉnh tòa chiếu đến tám mươi dặm, có Phật ánh sáng trên đỉnh tòa chiếu đến một trăm sáu mươi dặm, có Phật ánh sáng trên đỉnh tòa chiếu đến ba trăm hai mươi dặm, có Phật ánh sáng trên đỉnh tòa chiếu đến sáu trăm bốn mươi dặm, có Phật ánh sáng trên đỉnh tòa chiếu đến một ngàn ba trăm dặm, có Phật ánh sáng trên đỉnh tòa chiếu đến hai ngàn sáu trăm dặm, có Phật ánh sáng trên đỉnh tòa chiếu đến năm ngàn hai trăm dặm, có Phật ánh sáng trên đỉnh tòa chiếu đến một vạn bốn trăm dặm, có Phật ánh sáng trên đỉnh tòa chiếu đến hai vạn

một ngàn dặm, có Phật ánh sáng trên đỉnh tòa chiếu đến bốn vạn hai ngàn dặm, có Phật ánh sáng trên đỉnh tòa chiếu đến tám vạn bốn ngàn dặm, có Phật ánh sáng trên đỉnh tòa chiếu đến mười bảy vạn dặm, có Phật ánh sáng trên đỉnh tòa chiếu đến ba mươi lăm vạn dặm, có Phật ánh sáng trên đỉnh tòa chiếu đến bảy mươi vạn dặm, có Phật ánh sáng trên đỉnh tòa chiếu đến một trăm năm mươi vạn dặm, có Phật ánh sáng trên đỉnh tòa chiếu đến ba trăm vạn dặm, có Phật ánh sáng trên đỉnh tòa chiếu đến sáu trăm vạn dặm, có Phật ánh sáng trên đỉnh tòa chiếu đến một cõi nước, có Phật ánh sáng trên đỉnh tòa chiếu đến hai cõi nước, có Phật ánh sáng trên đỉnh tòa chiếu đến bốn cõi nước, có Phật ánh sáng trên đỉnh tòa chiếu đến tám cõi nước, có Phật ánh sáng trên đỉnh tòa chiếu đến mười lăm cõi nước, có Phật ánh sáng trên đỉnh tòa chiếu đến ba mươi cõi nước, có Phật ánh sáng trên đỉnh tòa chiếu đến sáu mươi cõi nước, có Phật ánh sáng trên đỉnh tòa chiếu đến một trăm hai mươi cõi nước, có Phật ánh sáng trên đỉnh tòa chiếu đến hai trăm bốn mươi cõi nước, có Phật ánh sáng trên đỉnh tòa chiếu đến năm trăm cõi nước, có Phật ánh sáng trên đỉnh tòa chiếu đến một ngàn cõi nước, có Phật ánh sáng trên đỉnh tòa chiếu đến hai ngàn cõi nước, có Phật ánh sáng trên đỉnh tòa chiếu đến bốn ngàn cõi nước, có Phật ánh sáng trên đỉnh tòa chiếu đến tám ngàn cõi nước, có Phật ánh sáng trên đỉnh tòa chiếu đến một vạn sáu ngàn cõi nước, có Phật ánh sáng trên đỉnh tòa chiếu đến ba vạn hai ngàn cõi nước, có Phật ánh sáng trên đỉnh tòa chiếu đến sáu vạn bốn ngàn cõi nước, có Phật ánh sáng trên đỉnh tòa chiếu đến mười ba vạn cõi nước, có Phật ánh sáng trên đỉnh tòa chiếu đến hai mươi sáu vạn cõi nước, có Phật ánh sáng trên đỉnh tòa chiếu đến năm mươi vạn cõi nước, có Phật ánh sáng trên đỉnh tòa chiếu đến một trăm vạn cõi nước, có Phật ánh sáng trên đỉnh tòa chiếu đến hai trăm vạn cõi nước.

Đức Phật dạy:

–Khắp mười phương có vô số chư Phật đều có ánh sáng trên đỉnh tòa chiếu như vậy. Ánh sáng trên đỉnh của Đức Phật A-di-đà tỏa chiếu đến ngàn vạn cõi nước. Vì sao ánh sáng của các Đức Phật tỏa chiếu có gần có xa? Vì thuở xưa, vào những đời trước khi các

Đức Phật ấy còn là Bồ-tát, cầu đạo sở nguyện và công đức của mỗi vị có lớn có nhỏ, nên đến khi thành Phật mỗi vị tự đạt phước báo khác nhau, và vì thế cho nên ánh sáng ấy tỏa chiếu không bằng nhau. Oai thần của các Đức Phật bằng nhau, cho nên các vị tự tại hành động theo ý muốn, chứ không có dự tính. Ánh sáng của Đức Phật A-di-đà tỏa chiếu rộng lớn mênh mông đến tận cùng, ánh sáng của các Đức Phật khác đều không thể sánh kịp.

Đức Phật ca ngợi ánh sáng cực kỳ tốt đẹp của Phật A-di-đà:

–Ánh sáng của Phật A-di-đà vô cùng tốt đẹp, ánh sáng ấy tốt đẹp nhất trong mọi sự tốt đẹp, khả ái không thể lấy gì so sánh được, vì nó tuyệt diệu vô cùng tận.

Ánh sáng của Phật A-di-đà trong suốt, không gợn một vết nhơ hay khuyết giảm.

Ánh sáng của Phật A-di-đà hơn cả ánh sáng mặt trời, mặt trăng gấp trăm ngàn vạn ức lần, ánh sáng ấy tuyệt diệu nhất trong ánh sáng của các Đức Phật, tốt đẹp nhất trong các ánh sáng, hùng vĩ nhất trong các ánh sáng, khả ái nhất trong các ánh sáng, là vua trong các Đức Phật vì nó cao tột nhất trong các ánh sáng, ánh sáng ấy vô cùng tối thượng trong các ánh sáng.

Ánh sáng của Phật A-di-đà tỏa chiếu khắp vô số cõi nước, kể cả chốn tối tăm cũng đều được sáng soi. Chư Thiên, dân chúng, cho đến loài côn trùng đều trông thấy ánh sáng của Phật A-di-đà. Những ai trông thấy ánh sáng đó đều phát khởi tâm từ hoan hỷ. Những kẻ tham dục, sân giận, ngu si của thế gian thấy ánh sáng của Phật A-di-đà sẽ làm việc thiện. Những chúng sinh nào đang ở nơi bị tra khảo, đau khổ như chốn địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ mà được thấy ánh sáng của Phật A-di-đà chiếu đến thì những hình phạt ấy sẽ ngưng ngay và không còn bị tra khảo nữa. Sau khi chết, những chúng sinh ấy sẽ được giải thoát khỏi sự lo buồn, khổ đau về hình phạt chốn địa ngục trước kia.

Ánh sáng của Phật A-di-đà danh vang khắp mười phương, nơi vô cùng vô tận, vô số cõi nước, khiến cho chư Thiên, loài người, không ai mà không nghe biết. Khi đã nghe biết rồi, tất cả đều được độ thoát.

Đức Phật dạy:

–Không những chỉ riêng Ta ca ngợi ánh sáng của Phật A-di-đà, mà vô số chư Phật, Phật-bích-chi, Bồ-tát, A-la-hán ở khắp mười phương cũng đều ca ngợi như vậy.

Đức Phật dạy:

–Nếu có người dân hay thiện nam, thiện nữ nào được nghe tiếng ngợi khen về ánh sáng của Phật A-di-đà và từ sáng đến chiều thường ca ngợi ánh sáng tốt đẹp đó với lòng chí thành không gián đoạn, sở nguyện tại tâm, thì những người ấy sẽ được vãng sinh vào cõi Phật A-di-đà, được sự tôn kính của những vị Bồ-tát, A-la-hán. Đến khi những người ấy thành Phật cũng sẽ được vô số chư Phật, Phật-bích-chi, Bồ-tát, A-la-hán ngợi khen về ánh sáng của mình như vậy. Đồng thời các chúng Tỳ-kheo, Bồ-tát, A-la-hán, chư Thiên, Đế Thích, dân chúng rất hân hoan vui mừng khi nghe sự ca ngợi ánh sáng này và không ai mà không ca ngợi theo.

Đức Phật dạy:

–Ta nói về ánh sáng của Phật A-di-đà thù thắng tốt đẹp, cao vời vợi. Nếu Ta thường xuyên ca ngợi sự tốt đẹp ấy cả đêm ngày trong suốt một kiếp vẫn không thể hết được. Do vậy Ta chỉ nói một phần nhỏ cho các ông nghe mà thôi.

Đức Phật nói về Phật A-di-đà khi còn làm Bồ-tát, mong cầu được hai mươi bốn lời nguyện như vậy. Bấy giờ, có thái tử con vua A-xà-thế cùng năm trăm người con của trưởng giả, mỗi người đều mang một lọng hoa bằng vàng, đi đến chỗ Đức Thế Tôn, cung kính đánh lễ dưới chân và mang lọng hoa vàng dâng lên cúng dường. Sau đó, tất cả đều ngồi qua một bên nghe kinh. Thái tử và năm trăm người con của trưởng giả nghe hai mươi bốn lời nguyện của Đức Phật A-di-đà xong, họ vô cùng hoan hỷ, phấn chấn, thầm nguyện trong tâm: “Xin cho chúng con sau khi thành Phật, được như Đức Phật A-di-đà”.

Đức Phật biết ý nguyện đó, liền bảo các Tỳ-kheo:

–Thái tử con vua A-xà-thế và năm trăm người con của trưởng giả này, vô số kiếp sau đều thành Phật như Phật A-di-đà.

Đức Phật dạy:

–Thái tử và các người con của trưởng giả này từ lúc an trú nơi đạo Bồ-tát đến nay trải qua vô số kiếp, mỗi kiếp đều cúng dường bốn trăm ức Đức Phật và nay họ đến đây cúng dường Ta. Vì thái tử và các người con của trưởng giả vào đời trước, thời Phật Ca-diếp, đã làm đệ tử của Ta, nên hôm nay cùng gặp nhau trong chúng hội này.

Các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, vô cùng vui vẻ hân hoan thay cho thái tử và các người con của trưởng giả.

Đức Phật bảo A-nan:

–Đức A-di-đà thành Phật đến nay trải qua mười tiểu kiếp, cõi nước của Đức Phật ấy tên Tu-ma-đề ở ngay phương Tây, cách cõi Diêm-phù-đề này ngàn vạn ức cõi Phật Tu Di Sơn. Mặt đất ở cõi Phật A-di-đà toàn bằng bảy báu tự nhiên: Một là bạch ngân, hai là vàng, ba là thủy tinh, bốn là lưu ly, năm là san hô, sáu là hổ phách, bảy là xa cừ. Bảy thứ báu này hòa lẫn nhau làm thành mặt đất vô cùng rộng lớn, bát ngát mênh mông vô cùng tận. Bảy thứ báu đó xen lẫn với nhau, mỗi thứ báu tự tạo thành ánh sáng lấp lánh tốt đẹp rực rỡ, vô cùng êm dịu và tuyệt diệu không gì sánh nổi. Đất bằng bảy báu này là tinh chất của các thứ báu từ khắp mười phương tự nhiên hợp thành. chúng tự hóa sinh ra giống như bảy báu ở cõi trời thứ sáu. Cõi nước của Phật A-di-đà không có núi Tu-di, trăng, sao, mặt trời, cho nên trời Tứ thiên vương và trời Đao-lợi đều an trú ở giữa hư không. Ở cõi nước này không có biển lớn, cũng không có biển nhỏ, không có sông Hằng, không có núi rừng, suối khe, không có chốn tối tăm, đất bảy báu ở cõi này rất bằng phẳng, không có địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ và những loài côn trùng nhỏ nhít, không có A-tu-la, rồng, quỷ thần, không bao giờ có trời mưa, cũng không có bốn mùa xuân, hạ, thu, đông. Khí hậu ở đây không quá lạnh hay quá nóng, mà luôn ôn hòa, dễ chịu, rất thoải mái, không đâu sánh được. Có vạn loại vật dụng tự nhiên hiện ra, thực phẩm trăm vị, ý muốn có là tự nhiên có ngay trước mắt. Những vật không dùng nữa, tức thì biến mất, giống như những vật dụng tự nhiên trên cõi trời thứ sáu, tha hồ tùy ý sử dụng.

Trong cõi nước của Phật A-di-đà, tất cả đều là Bồ-tát, A-la-hán, không có phụ nữ, và tuổi thọ ở đây đến vô số kiếp. Nếu có

người nữ vãng sinh lên đây liền hóa làm thân nam và có vô số những vị Bồ-tát, A-la-hán, đều là những bậc thấy nghe thông suốt. Dù xa xôi bao nhiêu, họ vẫn trông thấy nhau, vẫn gặp nhau, cùng nghe tiếng nói của nhau. Tất cả họ đều cầu đạo thiện, đồng một chủng tộc, không có người khác chủng tộc. Các Bồ-tát, A-la-hán ở cõi này diện mạo khôi ngô tuấn tú, tinh khiết tuyệt hảo, cùng một sắc diện, không có người xấu xí. Các Bồ-tát, A-la-hán đều dũng mãnh, tinh cần và thông tuệ. Họ nương vào sự tự nhiên nên trong tâm chỉ nghĩ đến những việc chính đáng, chỉ nói những lời kinh đạo, không nói xấu người khác. Âm vang ngôn ngữ của họ như ba trăm tiếng chuông đồng hợp lại. Họ kính yêu nhau và không có người nào ganh ghét nhau. Họ sống có tôn ti trật tự, người trước dạy người sau, dùng nghĩa đúng lẽ, biết kính trọng nhau như anh như em, lấy nhân hành nghĩa. Họ không hành động, nói năng bừa bãi, mà cùng dạy bảo nhau, không chống báng nhau và cùng chấp nhận nhau. Tâm của các Bồ-tát này rất thanh tịnh, không có tham tiếc, không bao giờ có tâm sân hận, dâm dục hay trạng thái ngu si, không có tâm tà mị hay nghĩ đến phụ nữ. Họ có trí tuệ dũng mãnh, tâm hòa hiếu an vui, ưa thích kinh đạo. Họ tự nhớ biết ngàn vạn ức kiếp đã qua, từ đâu sinh đến đây, những việc thiện ác, mất còn đời đã qua và biết tất cả trong đời hiện tại.

Những nơi nào Phật A-di-đà có thể giáo hóa như: Tinh xá, giảng đường... thì những nơi ấy tự nhiên thành bảy báu như: vàng, bạc, thủy tinh, lưu ly, bạch ngọc, hổ phách, xà cừ cùng tự tạo thành sáng chói, vô cùng tốt đẹp không gì sánh được. Chẳng phải do ai làm ra và cũng không biết từ đâu đến, không có người giữ lại, cũng chẳng có kẻ mang đi, mà thuần túy từ tự nhiên biến hóa ra.

Công đức bản nguyện của Phật A-di-đà thật là sâu nặng. Những người làm lành nên luận kinh nói nghĩa, thuyết kinh, hành đạo thì tự nhiên hóa sinh vào trong chúng hội này. Tinh xá, giảng đường của họ đều có lầu gác, lan can bằng bảy báu; lại dùng vàng, bạc, thủy tinh, lưu ly, bạch ngọc, hổ phách, xà cừ làm chuỗi anh lạc; lại dùng ngọc trắng, ngọc minh nguyệt, ngọc ma-ni để giảng chen nhau, che phủ phía trên. Chúng tự tạo năm âm thanh vô cùng tuyệt

diệu, không gì sánh được. Nhà cửa trú xứ của các Bồ-tát, A-la-hán đều do bảy báu như vàng, bạc, thủy tinh, lưu ly, san hô, hổ phách, xà cừ, mã não hóa sinh hợp thành. Tất cả đều có lâu đài, lan can bằng bảy báu, lại dùng vàng, bạc, thủy tinh, san hô, bạch ngọc, hổ phách, xà cừ làm chuỗi anh lạc và dùng ngọc trắng, ngọc minh nguyệt, ngọc ma-ni để giăng xen nhau, che phủ bên trên. Tất cả những thứ đó tạo thành năm âm thanh tuyệt diệu.

Tinh xá, giảng đường của Phật A-di-đà và trú xứ, nhà cửa của các Bồ-tát, A-la-hán từ trong đến ngoài, nơi nào cũng có ao hồ, suối chảy tự nhiên và cũng do bảy báu tự nhiên sinh ra; do vàng, bạc, thủy tinh, lưu ly, hổ phách, xà cừ cùng hợp lại tạo thành. Có ao thuần bằng vàng thì cát dưới đáy ao bằng bạch ngân. Có ao thuần bằng bạch ngân thì cát dưới đáy ao bằng vàng ròng. Có ao thuần bằng thủy tinh thì cát dưới đáy ao là lưu ly. Có ao thuần bằng lưu ly thì cát dưới đáy ao là thủy tinh. Có ao thuần bằng san hô thì cát dưới đáy ao bằng hổ phách. Có ao thuần bằng hổ phách thì cát dưới đáy ao bằng san hô. Có ao thuần bằng xà cừ thì cát dưới đáy ao là lưu ly. Có ao thuần bằng mã não thì cát dưới đáy ao bằng xà cừ. Có ao thuần bằng bạch ngọc thì cát dưới đáy ao bằng vàng màu tía. Có ao thuần bằng vàng màu tía thì cát dưới đáy ao bằng ngọc trắng.

Lại có hai thứ châu báu cùng tạo thành một cái ao thì cát dưới đáy ao bằng vàng, bạc. Có ba thứ châu báu cùng tạo thành một cái ao thì cát dưới đáy ao bằng vàng, bạc, thủy tinh. Có bốn thứ châu báu cùng tạo thành một cái ao thì cát dưới đáy ao bằng vàng, bạc, thủy tinh, lưu ly. Có năm thứ châu báu cùng tạo thành một cái ao thì cát dưới đáy ao bằng vàng, bạc, thủy tinh, lưu ly, san hô. Có sáu thứ châu báu cùng tạo thành một cái ao thì cát dưới đáy ao bằng vàng, bạc, thủy tinh, lưu ly, san hô, hổ phách. Có bảy thứ châu báu cùng tạo thành một cái ao thì cát dưới đáy ao bằng vàng, bạc, thủy tinh, lưu ly, san hô, hổ phách, xà cừ.

Nơi đó có ao hồ dài bốn mươi dặm, có ao hồ dài tám mươi dặm, có ao hồ dài một trăm sáu mươi dặm, có ao hồ dài ba trăm hai mươi dặm, có ao hồ dài sáu trăm bốn mươi dặm, có ao hồ dài một ngàn hai trăm tám mươi dặm, có ao hồ dài hai ngàn năm trăm sáu

mười dặm, có ao hồ dài năm ngàn một trăm hai mươi dặm, có ao hồ dài một vạn hai trăm bốn mươi dặm, có ao hồ dài hai vạn bốn trăm tám mươi dặm. Những ao hồ này chiều ngang và chiều rộng bằng nhau. Đây là nơi mà các Bồ-tát, A-la-hán thường dùng để tắm gội.

Đức Phật dạy:

–Ao tắm của Phật A-di-đà dài bốn vạn tám ngàn dặm, chiều rộng cũng bốn vạn tám ngàn dặm. Ao này đều bằng bảy báu hợp thành. Cát dưới đáy ao bằng ngọc trắng, ngọc minh nguyệt và ngọc châu ma-ni. Nước trong ao tắm của Phật A-di-đà và các Bồ-tát, A-la-hán trong veo và thơm mát. Trong ao có hoa thơm, trăm loại hoa tự nhiên sinh ra, nhiều sắc màu khác nhau, hương thơm khác nhau, mỗi cành có cả ngàn hoa lá rất thơm, không gì sánh được và cũng không thể dùng ngôn từ nào để diễn tả được mùi thơm ấy. Những đóa hoa này chẳng phải loại hoa của thế gian, cũng chẳng phải là hoa trên trời, mà chúng được kết tinh bằng hương thơm của tất cả các loại hoa trong khắp mười phương và tự nhiên hóa sinh như vậy. Nước trong ao chảy thành dòng và dòng nước ấy không chảy nhanh, không chảy chậm, chúng tạo thành năm âm thanh tuyệt diệu.

Đức Phật dạy:

–Hàng trời, người và những loài côn trùng, cầm thú nơi vô số cõi nước khắp mười phương được sinh vào nước Phật A-di-đà đều được hóa sinh trong ao sen báu. Chúng lớn lên tự nhiên mà không cần người nuôi dưỡng. Chúng ăn những thức ăn tự nhiên. Thân thể của chúng chẳng phải như thân thể những người ở thế gian, cũng chẳng phải thân thể của những người ở cõi trời. Chúng tích tụ nhiều đức thiện, nên được thọ thân hư vô tự nhiên và thể của vô cực vô cùng xinh đẹp không gì sánh được.

Đức Phật bảo A-nan:

–Ví như ở thế gian có người hành khất nghèo nàn đứng cạnh nhà vua. Như vậy diện mạo, dáng dấp của người hành khất thế nào? Có giống diện mạo, dáng dấp của nhà vua chăng?

Hiền giả A-nan thưa:

–Nếu như kẻ hành khất ấy đứng bên cạnh vua thì diện mạo, dáng dấp của kẻ ấy rất xấu xí, không bằng nhà vua đẹp gấp trăm

ngàn vạn ức lần. Vì sao? Vì người hành khát nghèo nàn khốn đốn, ăn uống kham khổ, chưa từng được bữa ăn ngon. Đã ăn dở, còn chẳng được no, lấy gì để nuôi thân? Gân cốt rã rời, không có gì cấp dưỡng, thường bị thiếu thốn, đói khát, chẳng được đầy đủ, và bị rét mướt, sợ sệt, sầu khổ v.v... Chỉ vì đời trước người này ngu si không trí tuệ, lại tham lam bòn sẻn, không có tâm từ thương xót làm việc thiện, mở rộng lòng thương bố thí cho người mà chỉ muốn được nhiều của cải, tham lam ăn uống, lại muốn ăn ngon, không tin bố thí đời sau sẽ được phước báo, không tin làm thiện đời sau sẽ được phước lành. Người này chỉ mong nắm giữ thật nhiều nên càng làm thêm nhiều điều ác. Đến lúc qua đời với hai bàn tay trắng, chẳng có một chút ân đức, cũng chẳng có chỗ cậy nhờ, nên đọa vào trong đường ác chịu khổ vô tận. Sau đó được thoát khỏi đường ác, sinh làm thân người nhưng lại ở nơi hạ tiện, làm con trong nhà nghèo khổ, thân thể thô bỉ xấu xí, đơn độc một mình, áo quần rách rưới không đủ che thân, nên phải sống đời xin ăn, đói lạnh khốn khổ, sắc diện tiêu tụy chẳng giống loài người. Người này do đời trước đã tạo nghiệp, nên chịu nhiều tai ương, hình phạt. Những người trông thấy không ai thương xót, bị đem bỏ ngoài phố chợ, chịu nắng mưa, sương gió, gầy guộc, đen đúa, xấu xí và không sánh được với nhà vua.

Vì sao nhà vua được xem là người tôn quý, tốt đẹp nhất trong thiên hạ? Vì đời trước khi làm người đã làm điều thiện, tin thọ kinh đạo, ban ân thí đức, thuận nghĩa bác ái, nhân từ bố thí, không tham lam ăn uống mà đem cho tất cả mọi người, không có sự tiếc nuối và hoàn toàn không chống trái, tranh cãi, được phước thiện đã tạo, nên sau khi chết phước đức ấy theo cùng mà không rơi vào đường ác. Nay sinh làm người, được sống chốn vương gia, tự nhiên được tôn quý, đứng đầu cai trị dân chúng. Đó là người oai hùng vĩ đại, diện mạo thuần khiết, từ hòa đẹp đẽ, thân thể đoan chánh, mọi người kính nể, tùy ý tha hồ muốn ăn ngon mặc đẹp. Nếu muốn điều gì, tự nhiên chúng sẽ hiện ngay trước mặt, hoàn toàn không trái ý. Nhà vua là người tốt đẹp thù thắng trong cõi người, được hạnh phúc vô tư, nên có diện mạo sáng ngời và được tất cả như vậy.

Đức Phật bảo A-nan:

–Tuy đế vương là người đẹp nhất trong thiên hạ nhưng nếu ông ta đứng bên cạnh vua Chuyển luân thì dung mạo của nhà vua xấu xí như kẻ hành khất đứng bên cạnh nhà vua vậy. Dung mạo của nhà vua sánh với sắc diện tốt đẹp của vua Chuyển luân trăm ngàn vạn ức lần cũng không bằng.

Nếu như sự tuyệt hảo không gì sánh được của vua Chuyển luân đối với thiên hạ, thì vẫn không bằng sắc diện đơan nghiêm tốt đẹp thù thắng gấp trăm ngàn vạn ức lần của trời Đế Thích khi vua đứng bên cạnh trời Đế Thích.

Nếu như trời Đế Thích đứng bên cạnh vị trời thứ sáu thì dung mạo rất xấu, không bằng sắc diện đơan nghiêm, tốt đẹp thù thắng gấp trăm ngàn vạn ức lần của vị trời này.

Nếu như vị trời thứ sáu đứng bên cạnh các vị Bồ-tát, A-la-hán trong nước Phật A-di-đà thì sắc diện Thiên vương quá xấu, không bằng sắc diện đơan nghiêm, tốt đẹp thù thắng gấp trăm ngàn vạn ức lần của các vị Bồ-tát, A-la-hán trong cõi nước Phật A-di-đà.

Đức Phật dạy:

–Dung mạo của các Bồ-tát, A-la-hán ở nước Phật A-di-đà đều đơan nghiêm, tuyệt đẹp, không ai có thể sánh được. Họ là những người tiếp nối đạo lộ Niết-bàn.

Nhà cửa, trú xứ, tinh xá, giảng đường bên trong, bên ngoài trên những ao tắm của Phật A-di-đà cùng các Bồ-tát, A-la-hán đều có cây bảy báu. Trong đó có cây thuần bằng vàng, có cây thuần bằng bạc, có cây thuần bằng thủy tinh, có cây thuần bằng lưu ly, có cây thuần bằng bạch ngọc, có cây thuần bằng san hô, có cây thuần bằng hổ phách, có cây thuần bằng xa cừ. Mỗi loại cây tự xếp thành hàng khác nhau.

Trong đó, có hai loại châu báu tạo thành một cây, như cây bạc, thì rễ bạc, thân vàng, cành bạc, lá vàng, hoa bạc, quả vàng. Cây vàng thì rễ vàng, thân bạc, cành vàng, lá bạc, hoa vàng, quả bạc. Cây thủy tinh thì rễ thủy tinh, thân lưu ly, cành thủy tinh, lá lưu ly, hoa thủy tinh, quả lưu ly. Cây lưu ly thì rễ lưu ly, thân thủy tinh, cành lưu ly, lá thủy tinh, hoa lưu ly, quả thủy tinh. Đây là hai loại châu báu cùng tạo thành một cây.

Có bốn loại châu báu cùng tạo thành một cây, như: cây thủy tinh, thì rể thủy tinh, thân lưu ly, cành vàng, lá bạc, hoa thủy tinh, quả lưu ly. Cây lưu ly thì rể lưu ly, thân thủy tinh, cành vàng, lá bạc, hoa thủy tinh, quả lưu ly. Đây là cây do bốn loại châu báu cùng tạo thành, mỗi loại tự xếp thành hàng khác nhau.

Có năm loại châu báu cùng tạo thành một cây, như: cây bạc thì rể bạc, thân vàng, cành thủy tinh, lá lưu ly, hoa bạc, quả vàng. Cây vàng thì rể vàng, thân bạc, cành thủy tinh, lá lưu ly, hoa san hô, quả bạc. Cây thủy tinh thì rể thủy tinh, thân lưu ly, cành san hô, lá bạc, hoa vàng, quả lưu ly. Cây lưu ly thì rể lưu ly, thân san hô, cành thủy tinh, lá vàng, hoa bạc, quả san hô. Cây san hô thì rể san hô, thân lưu ly, cành thủy tinh, lá vàng, hoa bạc, quả lưu ly. Đây là năm loại châu báu cùng tạo thành một cây, mỗi loại tự xếp thành hàng khác nhau.

Có sáu loại châu báu cùng tạo thành một cây, như: cây bạc thì rể bạc, thân vàng, cành thủy tinh, lá lưu ly, hoa san hô, quả hổ phách. Cây vàng thì rể vàng, thân bạc, cành thủy tinh, lá lưu ly, hoa hổ phách, quả san hô. Cây thủy tinh thì rể thủy tinh, thân lưu ly, cành san hô, lá hổ phách, hoa bạc, quả vàng. Cây lưu ly thì rể lưu ly, thân san hô, cành hổ phách, lá thủy tinh, hoa vàng, quả bạc. Đây là sáu loại châu báu cùng tạo thành một cây, mỗi loại tự xếp thành hàng khác nhau.

Có bảy loại châu báu cùng tạo thành một cây, như: cây bạc thì rể bạc, thân vàng, cành thủy tinh, lá lưu ly, hoa san hô, quả hổ phách. Cây vàng thì rể vàng, thân thủy tinh, cành lưu ly, lá san hô, hoa hổ phách, quả bạc. Cây thủy tinh thì rể thủy tinh, thân lưu ly, cành san hô, lá hổ phách, hoa xa cừ, quả bạch ngọc. Cây san hô thì rể san hô, thân hổ phách, cành bạch ngọc, lá lưu ly, hoa xa cừ, quả ngọc minh nguyệt. Cây hổ phách thì rể hổ phách, thân bạch ngọc, cành san hô, lá lưu ly, hoa thủy tinh, quả vàng. Cây bạch ngọc thì rể bạch ngọc, thân xa cừ, cành san hô, lá hổ phách, hoa vàng, quả ngọc ma-ni. Đây là bảy thứ châu báu cùng tạo thành một cây, mỗi loại tự xếp thành hàng khác nhau. Từng hàng cây đan nhau, những thân cây tự thẳng tắp với nhau, những cành cây tự vươn lên ngang nhau, những chiếc lá cùng hướng về nhau, những bông hoa cùng nhau nở

tròn và những quả tự lớn tương đương với nhau.

Đức Phật dạy:

–Trong tinh xá hay giảng đường của Phật A-di-đà trong ngoài đều có ao tắm bảy báu vây quanh, phía trên bờ đều có những hàng cây bảy báu. Và ở trong nhà cửa bảy báu của các Bồ-tát, A-la-hán trong ngoài đều có ao tắm bảy báu vây quanh, ven bờ ao cũng đều có những hàng cây bảy báu. Mỗi nơi đều có đến hàng trăm hàng ngàn cây báu trùng điệp và mỗi cây tự tạo thành năm âm thanh vô cùng tuyệt diệu, không gì sánh được.

Đức Phật bảo A-nan:

–Như một vị vua ở thế gian có trăm loại âm thanh kỹ nhạc vẫn không bằng những âm thanh kỹ nhạc của vua Chuyển luân, hay gấp trăm ngàn vạn ức lần. Như một vạn loại âm thanh kỹ nhạc của vua Chuyển luân, vẫn không bằng một âm thanh của cõi trời thứ hai là Đao-lợi, hay gấp trăm ngàn vạn ức lần. Một vạn loại âm thanh kỹ nhạc ở trên trời Đao-lợi vẫn không bằng một âm thanh trên cõi trời thứ sáu, hay gấp trăm ngàn vạn ức lần.

Như một vạn loại âm thanh kỹ nhạc trên cõi trời thứ sáu vẫn không bằng một âm thanh của cây bảy báu trong cõi Phật A-di-đà, hay gấp trăm ngàn vạn ức lần. Trong cõi Phật A-di-đà cũng có vạn loại âm nhạc tự nhiên rất hay vô cùng vô tận.

Khi Phật A-di-đà và các Bồ-tát, A-la-hán muốn tắm gội thì mỗi người tự vào tắm gội trong ao bảy báu đó. Ý của các Bồ-tát, A-la-hán muốn làm cho nước đến chân thì nước sẽ ngập đến chân; ý muốn làm cho nước đến đầu gối, tức thì nước sẽ đến đầu gối; ý muốn làm cho nước đến lưng, tức thì nước sẽ đến lưng; ý muốn làm cho nước đến ngực, tức thì nước sẽ đến ngực; ý muốn làm cho nước đến cổ, tức thì nước sẽ đến cổ; ý muốn làm cho nước tự gội lên chân, tức thì nước sẽ tự gội lên chân; ý muốn làm cho nước trở lại như cũ, tức thì nước sẽ trở lại như cũ... tha hồ tùy theo ý thích của mỗi người.

Đức Phật dạy:

–Khi Phật A-di-đà cùng các Bồ-tát, A-la-hán đã tắm xong, tất cả thấy mình ngồi trên một hoa sen lớn, đồng thời tự nhiên có gió từ

bốn phương nổi lên. Những ngọn gió này không phải gió của thế gian, cũng chẳng phải gió trên trời, mà chính là tinh chất của những ngọn gió khắp mười phương tự nhiên hợp lại hóa thành. Gió này không lạnh không nóng, mà luôn luôn điều hòa, thích ứng với mọi người. Nó rất mát mẻ trong lành, không gì sánh được. Gió từ từ thổi đến không nhanh, không chậm mà vừa phải. Gió này thổi vào hàng cây bảy báu tạo thành năm thứ âm thanh, làm cho cây hoa bảy báu che phủ cả nước Phật và tung rải trên Phật cùng các Bồ-tát, A-la-hán. Hoa rơi xuống đất dày đến bốn tấc, trông thật vô cùng tốt đẹp mềm mại, không gì sánh được. Rồi tự nhiên gió thổi đến cuốn bay những bông hoa héo ấy đi, và gió từ bốn phương tự nhiên thổi vào hàng cây bảy báu, những hàng cây ấy tạo thành năm thứ âm thanh, những cây hoa tự nhiên tung rải lên trên Đức Phật cùng các Bồ-tát, A-la-hán. Hoa héo thì rơi xuống đất và liền tự nhiên bay đi. Bốn phương gió lại nổi lên thổi vào cây bảy báu, hình ảnh này diễn ra liên tục bốn lần như vậy.

Trong số những vị Bồ-tát, A-la-hán ấy, có người chỉ muốn nghe kinh, có người chỉ muốn nghe âm nhạc, có người chỉ muốn nghe mùi thơm của hoa. Lại có người không muốn nghe kinh, có người không muốn nghe nhạc, có người không muốn nghe mùi thơm của hoa. Người nào thích nghe cái gì, liền sẽ được nghe cái ấy. Và người không muốn nghe cái gì thì chỉ nghe một thứ. Tùy ý ưa thích của mỗi người mà không hề bị trái ý.

Tám gộ xong, mỗi người tự đi làm việc đạo: Có người thì giảng kinh, người tụng kinh, người thuyết kinh, người trì kinh, người nghe kinh, người niệm kinh, người tư duy về đạo, người tọa thiền, người kinh hành trên mặt đất. Trong đó có người giảng kinh, người tụng kinh, người thuyết kinh, người trì kinh, người nghe kinh, người niệm kinh, người tư duy về đạo, người nhất tâm tọa thiền, người kinh hành trong hư không. Người chưa đắc đạo Tu-đà-hoàn, liền đắc đạo Tu-đà-hoàn. Người chưa đắc đạo Tư-đà-hàm, liền đắc đạo Tư-đà-hàm. Người chưa đắc đạo A-na-hàm, liền đắc đạo A-na-hàm. Người chưa đắc đạo A-la-hán, liền đắc đạo A-la-hán. Người chưa đắc đạo Bồ-tát bất thoái chuyển, liền đắc đạo Bồ-tát bất thoái chuyển.

Mỗi người tự thuyết kinh hành đạo và tất cả đều đắc đạo, không ai mà không hân hoan vui mừng. Trong những vị Bồ-tát này, những vị muốn cúng dường vô số chư Phật khắp mười phương, tức thời họ vân tập đến trước Đức Phật, đánh lễ, thưa thỉnh để từ giả ra đi cúng dường vô số chư Phật khắp mười phương. Đức Phật lặng yên nhận lời, làm cho các Bồ-tát vô cùng hoan hỷ. Số Bồ-tát này nhiều đến ngàn vạn ức người, nhiều vô lượng vô số, không thể tính đếm được, đều có trí tuệ dững mãnh. Họ bay tiếp nối nhau cùng đến chỗ chư Phật khắp mười phương, đánh lễ trước các Đức Phật. Các Bồ-tát muốn có đủ thứ vật tự nhiên để cúng dường, tức thời tự nhiên có trăm hoa với đủ màu sắc, trăm thứ vải vóc nhung lụa đẹp, trăm loại y kiếp-ba và đèn bằng bảy báu, vạn loại âm nhạc hiện ra, tất cả đều hiện hữu trước mặt chư vị với vạn loại hương hoa. Những vật này là vật tự nhiên ở khắp mười phương hòa hợp mà hóa sinh, chứ chẳng phải vật ở thế gian hay vật ở trên trời tạo ra. Người nào muốn có hương thơm, tự nhiên sẽ có ngay, và không muốn dùng nữa tức thì hương ấy bay đi. Các vị Bồ-tát liền muốn đem những vật ấy cúng dường chư Phật, Bồ-tát, A-la-hán, tùy theo ý muốn, cúng một bên, hai bên, trước sau, giáp vòng chung quanh các Ngài, tức thời bay đến ngay. Ngay trong lúc ấy, họ vô cùng vui vẻ, không thể dùng ngôn từ để diễn đạt được.

Nếu ý của các vị Bồ-tát muốn có bốn mươi dặm hoa, tức thì tự nhiên có hoa ngay. Họ sẽ ở trong hư không cùng mang hoa tung lên trên chư Phật, Bồ-tát, A-la-hán. Những đóa hoa tươi đẹp ngát hương được rơi xuống từ hư không. Đến khi hoa héo, sẽ tự rơi xuống đất, và tự nhiên gió lớn thổi đến, cuốn những hoa héo ấy bay đi.

Nếu ý của các vị Bồ-tát muốn có tám mươi dặm hoa, tức thì tự nhiên có hoa ngay. Họ sẽ ở trong hư không cùng mang hoa tung lên trên chư Phật, Bồ-tát, A-la-hán. Những đóa hoa tươi đẹp ngát hương được rơi xuống từ hư không. Đến khi hoa héo, sẽ tự rơi xuống đất, và tự nhiên gió lớn thổi đến, cuốn những hoa héo ấy bay đi.

Các vị Bồ-tát muốn có một trăm sáu mươi dặm hoa, tức thì tự nhiên có hoa ngay. Họ sẽ ở trong hư không cùng mang hoa tung lên trên chư Phật, Bồ-tát, A-la-hán. Những đóa hoa tươi đẹp ngát hương

được rơi xuống từ hư không. Đến khi hoa héo, sẽ tự rơi xuống đất, và tự nhiên gió lớn thổi đến, cuốn những hoa héo ấy bay đi.

Các vị Bồ-tát muốn có ba trăm hai mươi dặm hoa, tức thì tự nhiên có hoa ngay. Họ sẽ ở trong hư không cùng mang hoa tung lên trên chư Phật, Bồ-tát, A-la-hán. Những đóa hoa tươi đẹp ngát hương được rơi xuống từ hư không. Đến khi hoa héo, sẽ tự rơi xuống đất, và tự nhiên gió lớn thổi đến, cuốn những hoa héo ấy bay đi.

Các vị Bồ-tát muốn có sáu trăm bốn mươi dặm hoa, tức thì tự nhiên có hoa ngay. Họ sẽ ở trong hư không cùng mang hoa tung lên trên chư Phật, Bồ-tát, A-la-hán. Những đóa hoa tươi đẹp ngát hương được rơi xuống từ hư không. Đến khi hoa héo, sẽ tự rơi xuống đất, và tự nhiên gió lớn thổi đến, cuốn những hoa héo ấy bay đi.

Các vị Bồ-tát muốn có một ngàn hai trăm tám mươi dặm hoa, tức thì tự nhiên có hoa ngay. Họ sẽ ở trong hư không cùng mang hoa tung lên trên chư Phật, Bồ-tát, A-la-hán. Những đóa hoa tươi đẹp ngát hương được rơi xuống từ hư không. Đến khi hoa héo, sẽ tự rơi xuống đất, và tự nhiên gió lớn thổi đến, cuốn những hoa héo ấy bay đi.

Các vị Bồ-tát muốn có hai ngàn năm trăm sáu mươi dặm hoa, tức thì tự nhiên có hoa ngay. Họ sẽ ở trong hư không cùng mang hoa tung lên trên chư Phật, Bồ-tát, A-la-hán. Những đóa hoa tươi đẹp ngát hương được rơi xuống từ hư không. Đến khi hoa héo, sẽ tự rơi xuống đất, và tự nhiên gió lớn thổi đến, cuốn những hoa héo ấy bay đi.

Các vị Bồ-tát muốn có năm ngàn một trăm hai mươi dặm hoa, tức thì tự nhiên có hoa ngay. Họ sẽ ở trong hư không cùng mang hoa tung lên trên chư Phật, Bồ-tát, A-la-hán. Những đóa hoa tươi đẹp ngát hương được rơi xuống từ hư không. Đến khi hoa héo, sẽ tự rơi xuống đất, và tự nhiên gió lớn thổi đến, cuốn những hoa héo ấy bay đi.

Các vị Bồ-tát muốn có một vạn hai trăm bốn mươi mốt dặm hoa, tức thì tự nhiên có hoa ngay. Họ sẽ ở trong hư không cùng mang hoa tung lên trên chư Phật, Bồ-tát, A-la-hán. Những đóa hoa tươi đẹp ngát hương được rơi xuống từ hư không. Đến khi hoa héo, sẽ tự rơi

xuống đất, và tự nhiên gió lớn thổi đến, cuốn những hoa héo ấy bay đi.

Các vị Bồ-tát muốn có hai vạn bốn trăm tám mươi dậm hoa, tức thì tự nhiên có hoa ngay. Họ sẽ ở trong hư không cùng mang hoa tung lên trên chư Phật, Bồ-tát, A-la-hán. Những đóa hoa tươi đẹp ngát hương được rơi xuống từ hư không. Đến khi hoa héo, sẽ tự rơi xuống đất, và tự nhiên gió lớn thổi đến, cuốn những hoa héo ấy bay đi.

Các vị Bồ-tát muốn có năm vạn dậm hoa, tức thì tự nhiên có hoa ngay. Họ sẽ ở trong hư không cùng mang hoa tung lên trên chư Phật, Bồ-tát, A-la-hán. Những đóa hoa tươi đẹp ngát hương được rơi xuống từ hư không. Đến khi hoa héo, sẽ tự rơi xuống đất, và tự nhiên gió lớn thổi đến, cuốn những hoa héo ấy bay đi.

Các vị Bồ-tát muốn có mười vạn dậm hoa, tức thì tự nhiên có hoa ngay. Họ sẽ ở trong hư không cùng mang hoa tung lên trên chư Phật, Bồ-tát, A-la-hán. Những đóa hoa tươi đẹp ngát hương được rơi xuống từ hư không. Đến khi hoa héo, sẽ tự rơi xuống đất, và tự nhiên gió lớn thổi đến, cuốn những hoa héo ấy bay đi.

Các vị Bồ-tát muốn có bốn mươi vạn dậm hoa, tức thì tự nhiên có hoa ngay. Họ sẽ ở trong hư không cùng mang hoa tung lên trên chư Phật, Bồ-tát, A-la-hán. Những đóa hoa tươi đẹp ngát hương được rơi xuống từ hư không. Đến khi hoa héo, sẽ tự rơi xuống đất, và tự nhiên gió lớn thổi đến, cuốn những hoa héo ấy bay đi.

Các vị Bồ-tát muốn có tám mươi vạn dậm hoa, tức thì tự nhiên có hoa ngay. Họ sẽ ở trong hư không cùng mang hoa tung lên trên chư Phật, Bồ-tát, A-la-hán. Những đóa hoa tươi đẹp ngát hương được rơi xuống từ hư không. Đến khi hoa héo, sẽ tự rơi xuống đất, và tự nhiên gió lớn thổi đến, cuốn những hoa héo ấy bay đi.

Các vị Bồ-tát muốn có một trăm sáu mươi vạn dậm hoa, tức thì tự nhiên có hoa ngay. Họ sẽ ở trong hư không cùng mang hoa tung lên trên chư Phật, Bồ-tát, A-la-hán. Những đóa hoa tươi đẹp ngát hương được rơi xuống từ hư không. Đến khi hoa héo, sẽ tự rơi xuống đất, và tự nhiên gió lớn thổi đến, cuốn những hoa héo ấy bay đi.

Các vị Bồ-tát muốn có ba trăm vạn dậm hoa, tức thì tự nhiên

có hoa ngay. Họ sẽ ở trong hư không cùng mang hoa tung lên trên chư Phật, Bồ-tát, A-la-hán. Những đóa hoa tươi đẹp ngát hương được rơi xuống từ hư không. Đến khi hoa héo, sẽ tự rơi xuống đất, và tự nhiên gió lớn thổi đến, cuốn những hoa héo ấy bay đi.

Các vị Bồ-tát muốn có sáu trăm vạn dặm hoa, tức thì tự nhiên có hoa ngay. Họ sẽ ở trong hư không cùng mang hoa tung lên trên chư Phật, Bồ-tát, A-la-hán. Tự nhiên những đóa hoa ấy hợp lại thành một bông hoa, với những cánh hoa xoay tròn đều đặn, đẹp hơn trước gấp bội.

Bông hoa rất tươi đẹp, mượt mà hơn trước gấp trăm ngàn lần, với màu sắc đặc thù, hương thơm không thể dùng ngôn từ để diễn tả được. Các Bồ-tát vô cùng hoan hỷ, ở trong hư không cùng trỗi lên kỹ nhạc, âm thanh tự nhiên để làm vui đẹp lòng chư Phật, Bồ-tát, A-la-hán.

Bấy giờ, ai nấy đều vui mừng không thể nói hết. Các Bồ-tát ngồi im lặng nghe kinh, nghe kinh xong đều đọc tụng thông suốt, hiểu rõ kinh, càng tăng thêm trí tuệ sáng suốt. Lúc ấy, trong các cõi nước, từ cõi trời thứ nhất là Tứ thiên, đến cõi trời Ba Mươi Ba, chư Thiên đều mang đến những vật tự nhiên của cõi trời để cúng dường chư Bồ-tát và A-la-hán. Chư Thiên lại ở trong hư không trỗi lên những thứ âm nhạc. Chư Thiên lần lượt kể đến trước lui ra nhường cho người sau đến cúng dường các Bồ-tát. Chư Thiên hoan hỷ nghe kinh và cùng trỗi lên âm nhạc. Trong những lúc này, các vị vui không thể kể xiết.

Các Bồ-tát nghe kinh và cúng dường xong, đứng dậy đánh lễ Đức Phật rồi lui ra. Họ bay đến vô số chư Phật khắp mười phương nghe kinh và cúng dường theo trình tự như trước. Sau khi đã hoàn tất, đến gần trưa, họ bay về nước của mình, đánh lễ Đức Phật A-di-đà rồi ngồi xuống nghe kinh với tâm vô cùng hỷ lạc.

Đức Phật dạy:

– Khi Đức Phật A-di-đà và các Bồ-tát, A-la-hán sắp thọ trai thì tự nhiên có ghế bằng bảy báu và được trải vải nhung mềm mịn êm ái dùng làm chỗ ngồi. Khi Phật và Bồ-tát ngồi lên tòa thì đã có bát bảy báu tự nhiên hiện ra và trong bát có đầy đủ thực phẩm thơm

ngon. Loại thực phẩm này chẳng phải của thế gian, cũng chẳng phải trên trời, mà đó là tinh chất của tất cả những thực phẩm tự nhiên trong khắp mười phương. Nó thơm ngon tuyệt vời không gì sánh được, tự nhiên hóa sinh như vậy. Nếu ai muốn được vị ngọt, hay chua thì sẽ được theo ý muốn.

Trong những Bồ-tát, A-la-hán này, có vị muốn bát bằng vàng, có vị muốn bát bằng bạc, có vị muốn bát bằng thủy tinh, có vị muốn bát bằng san hô, có vị muốn bát bằng hổ phách, có vị muốn bát bằng ngọc trắng, có vị muốn bát bằng xa cừ, có vị muốn bát bằng mã não, có vị muốn bát bằng ngọc minh nguyệt, có vị muốn bát bằng ngọc ma-ni, có vị muốn bát bằng vàng ròng v.v... tùy theo ý mà có ngay. Bát này không từ đâu đến, không có ai cúng dường, mà được hóa sinh tự nhiên. Các Bồ-tát, A-la-hán đều thọ trai, thực phẩm không nhiều, cũng không ít mà bằng nhau. Không ai khen chê thức ăn ngon hay dở và cũng không vì thức ăn ngon nên vui vẻ. Thọ trai xong, tất cả những thức ăn, bình bát, tòa ngồi tự nhiên biến mất. Đến khi muốn thọ trai thì sẽ hóa sinh trở lại. Tâm của các Bồ-tát, A-la-hán rất trong sạch, sự ăn uống của họ chỉ để tạo khí lực cho nên tự tiêu hóa hoàn toàn không còn gì.

Đức Phật bảo A-nan:

– Khi Đức Phật A-di-đà thuyết kinh cho các Bồ-tát, A-la-hán thì trên giảng đường đại hội có vô số Bồ-tát, A-la-hán, chư Thiên và loài người - nhiều không tính được - bay đến chỗ Đức Phật A-di-đà cung kính đảnh lễ, ngồi nghe giảng nói kinh. Đức Phật giảng nói rộng về kinh lớn của đạo trí cho tất cả nghe biết, nên ai nấy cũng phần chấn vui mừng vì tâm được khai mở, tức thời gió từ bốn phương tự nhiên nổi dậy, thổi vào cây bầy báu tạo thành năm âm thanh. Hoa nơi cây bầy báu che phủ cả cõi nước này và từ hư không rơi xuống. Hương thơm của hoa lan tỏa khắp trong một cõi và tung rải lên trên Đức Phật A-di-đà cùng các Bồ-tát, A-la-hán. Hoa rơi xuống đất dày đến bốn tấc, đến khi hoa vừa héo đều bị gió lớn tự nhiên cuốn đi, gió từ bốn phương thổi vào cây hoa bầy báu bốn lần như vậy. Khi đó, cõi trời thứ nhất là Tứ thiên vương, cõi trời thứ hai là Đao-lợi, cho đến cõi trời Ba Mười Ba, chư Thiên đem vạn loại vật tự nhiên, trăm loại

hoa xen lẫn nhiều màu sắc, trăm loại hương thơm, trăm loại tơ lụa, trăm loại vải bông mềm mại, vạn loại âm nhạc cõi trời thù thắng gấp bội hơn trước đến đánh lễ Đức Phật A-di-đà rồi cúng dường Phật, các Bồ-tát và A-la-hán. Chư Thiên lại trở lên những âm thanh hùng vĩ để làm vui Phật A-di-đà và các Bồ-tát, A-la-hán. Trong lúc này, niềm vui không thể nói hết được. Chư Thiên lần lượt kẻ trước người sau đến cúng dường như những vị trước đã cúng dường.

Khi ấy, vô số cõi nước phương Đông có các Đức Phật nhiều vô số không thể tính đếm như cát của sông Hằng, các Bồ-tát số đông không tính hết, bay đến chỗ Đức Phật A-di-đà đánh lễ và nghe giảng nói kinh. Nghe xong, tất cả đều vui mừng, đứng dậy đánh lễ Phật rồi ra đi.

Chư Phật ở phương Tây, phương Bắc, phương Nam và bốn góc, nhiều như cát sông Hằng, các Ngài dạy vô số các Bồ-tát bay đến chỗ Đức Phật A-di-đà đánh lễ và nghe kinh cũng như vậy.

Chư Phật ở phương trên, phương dưới, số nhiều như cát sông Hằng, đều dạy các Bồ-tát số nhiều không thể tính đếm bay đến chỗ Phật A-di-đà đánh lễ và nghe kinh. Cứ thế, lần lượt nối tiếp nhau không lúc nào ngưng dứt.

Đức Phật dạy:

–Sở dĩ chư Phật dùng số cát sông Hằng làm số lượng là vì vô số chư Phật ở khắp mười phương rất đông, rất nhiều, không thể tính đếm được. Vì vậy cho nên dùng cát sông Hằng để làm biểu tượng so sánh.

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Khi Đức Phật A-di-đà thuyết giảng kinh cho các Bồ-tát, A-la-hán xong, trong số chư Thiên và loài người có người chưa đạt đạo liền đạt đạo, người chưa đắc quả Tu-đà-hoàn liền đắc quả Tu-đà-hoàn, người chưa đắc quả Tư-đà-hàm liền đắc quả Tư-đà-hàm, người chưa đắc quả A-na-hàm liền đắc quả A-na-hàm, người chưa đắc quả A-la-hán liền đắc quả A-la-hán, người chưa đắc Bồ-tát Bất thoái chuyển liền đắc Bồ-tát Bất thoái chuyển. Đức Phật A-di-đà tùy theo đời trước của người đó khi cầu đạo, tâm mong cầu của họ lớn hay nhỏ mà tùy hỷ truyền trao chỉ dạy, làm cho họ mau tỏ ngộ, trí tuệ

sáng suốt, sở nguyện ưa thích kinh đạo, khiến họ không kinh nào mà không hoan hỷ thọ trì. Họ tụng kinh thông thạo, không hề biết nhầm biết chán. Trong những Bồ-tát, A-la-hán có người tụng kinh âm thanh như ba trăm tiếng chuông lớn hợp lại, có người thuyết kinh như gió lốc mưa rào. Như vậy trọn một kiếp mới xong, chưa có lúc nào cảm thấy mỏi mệt. Họ có trí tuệ dũng mãnh, thân thể nhẹ nhàng, không bao giờ biết đau yếu. Tất cả lúc đi, đứng, ngồi, nằm đều uy nghiêm, vững chãi, oai hùng như sư tử chúa trong loài sư tử, ở trong chốn núi sâu hay đi đến nơi nào, không ai dám động chạm đến, cũng không có ý nghi ngờ. Những điều tâm muốn làm không thể tính đếm, nhiều gấp trăm ngàn vạn ức lần. Chúa trong loài sư tử đó dù mạnh gấp trăm ngàn vạn ức lần vẫn không bằng sự dũng mãnh của đệ tử thứ hai của Ta là Đại Mục-kiền-liên. Với trí tuệ dũng mãnh gấp trăm ngàn vạn ức lần như Đại Mục-kiền-liên đem so với những Bồ-tát, A-la-hán ở các cõi nước khác thì không gì sánh bằng. Các Bồ-tát và A-la-hán ở cõi Phật A-di-đà bay đi hay dừng lại, trí tuệ luôn dũng mãnh, thấy nghe xuyên suốt tất cả, biết rõ việc quá khứ, vị lai và hiện tại của mười phương. Nếu đem trí tuệ dũng mãnh gấp trăm ngàn vạn ức lần của các vị Bồ-tát, A-la-hán ở các cõi Phật khác cộng chung làm một trí tuệ, đặt bên các A-la-hán trong cõi Phật A-di-đà thì đức ấy vẫn không sánh bằng.

Bồ-tát A-dật quỳ gối, cung kính chấp tay bạch Phật:

–Các A-la-hán trong cõi Phật A-di-đà có nhập Niết-bàn chăng?

Con xin muốn nghe điều này.

Đức Phật dạy:

–Ông có thấy những ngôi sao khắp bốn phương trời không?

Bồ-tát A-dật thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con có thấy.

Đức Phật dạy:

–Như người đệ tử thứ hai của Ta là Đại Mục-kiền-liên bay lên trời một ngày một đêm, tính biết có bao nhiêu ngôi sao. Sao ở bốn phương trời này rất là nhiều, nhiều gấp trăm ngàn vạn ức lần, không thể tính đếm được. Như lấy bớt một giọt nước trong biển cả mênh mông thì có thể làm cho nước trong biển ấy giảm đi chăng?

Bồ-tát thưa:

–Dù mức đi trăm ngàn vạn ức thùng nước vẫn không thể làm nước trong biển cả giảm đi được.

Đức Phật dạy:

–Các A-la-hán trong cõi Phật A-di-đà tuy có nhập Niết-bàn thì cũng như giảm đi một giọt nước trong biển cả mênh mông kia vậy, không làm cho những vị A-la-hán ở đó biết là giảm.

Đức Phật dạy:

–Giảm bớt một khe nước trong biển cả, có thể làm cho nước biển giảm chăng?

–Bạch Thế Tôn! Giảm bớt trăm ngàn vạn ức khe nước vẫn còn không thể biết là giảm.

–Lấy bớt lượng nước trong biển cả bằng một sông Hằng, có thể biết được giảm chăng?

–Bạch Thế Tôn! Lấy bớt trăm ngàn vạn ức lượng nước như sông Hằng vẫn không thể biết là nước biển giảm.

–Các A-la-hán ở cõi Phật A-di-đà nhập Niết-bàn nhiều vô số nhưng những người mới đắc đạo cũng nhiều vô số, nên không tăng giảm.

Nếu các dòng nước đều chảy vào trong biển lớn thì có thể làm cho nước biển tăng thêm không?

–Bạch Thế Tôn! Không thể làm cho nước thêm nhiều. Vì sao? Vì biển cả là vua của các dòng nước, cho nên mới được như vậy.

Đức Phật dạy:

–Cõi Phật A-di-đà cũng như vậy. Vô số chư Thiên và loài người, loài côn trùng nhỏ nhít nơi vô số cõi nước khắp mười phương được vãng sinh đến đó rất nhiều, rất đông không thể tính đếm được. Các Bồ-tát, A-la-hán, chúng Tỳ-kheo Tăng trong cõi Phật A-di-đà vẫn y nguyên không bị tăng giảm và thay đổi. Vì sao? Vì cõi Phật A-di-đà cực kỳ an lạc, là vua của các nghiệp thiện trong vô số các cõi nước khắp mười phương, là cõi hùng tráng nhất trong các cõi nước, là cõi châu báu trong các cõi nước, là cõi mà tuổi thọ miên trường trong các cõi nước, là cõi kiệt xuất trong các cõi nước, là bao la nhất

trong các cõi nước, là kinh đô của các cõi nước, và là nơi vô vi tự nhiên tốt đỉnh của hạnh phúc, an vui tốt đẹp và sáng lạng. Vì sao? Vì khi Phật A-di-đà còn làm Bồ-tát đã phát nguyện tinh tấn dũng mãnh, không lười biếng tích lũy công đức cho nên đạt quả phước như vậy.

Bồ-tát A-dật rất hoan hỷ, quỳ gối chấp tay bạch Phật:

–Thế Tôn nói về cõi nước của Phật A-di-đà chỉ có an vui, tốt đẹp, sáng lạng và thù thắng, không thể so sánh thôi sao?

Đức Phật dạy:

–Các Bồ-tát, A-la-hán nơi cõi Phật A-di-đà ở trong nhà cửa bằng bảy báu, có nhà ở trong hư không, có nhà ở nơi đất bằng. Trong đó, có người muốn nhà thật cao, tức thì nhà cửa thật cao. Có người muốn nhà cửa thật rộng lớn, tức thì có nhà cửa rộng lớn. Có người muốn nhà cửa ở trong hư không thì liền có nhà cửa ở trên hư không. Tất cả thể hiện tùy theo ý muốn một cách tự nhiên. Có trường hợp đặc biệt không thể làm cho nhà cửa tùy theo ý của người được. Vì sao? Vì những người có thể làm cho nhà cửa tùy theo ý đều do đời trước - khi cầu đạo Bồ-tát - thường tinh tấn và từ tâm, càng làm nhiều nghiệp thiện nên đưa đến nhiều phước đức. Còn trường hợp khác không thể tùy theo ý muốn là vì đời trước - khi cầu đạo - không tinh tấn, thiếu tâm từ tinh tấn và làm thêm nhiều nghiệp thiện nên đưa đến thiếu phước đức.

Ở cõi Phật A-di-đà, những y phục và thực phẩm đều tự nhiên bình đẳng. Nhưng đức thì có nhiều có ít, tùy thuộc vào mỗi người có tinh tấn dũng mãnh hay không mà hiện rõ như thế.

Đức Phật bảo:

–Các ông có thấy trú xứ của cõi trời Thiên vương thứ sáu không?

–Bạch Thế Tôn! Chúng con có thấy.

Đức Phật dạy:

–Giảng đường, nhà cửa, đất đai ở cõi Phật A-di-đà thù thắng gấp trăm ngàn vạn ức trú xứ của cõi trời Thiên vương thứ sáu. Các Bồ-tát, A-la-hán có sự thấy nghe xuyên suốt tất cả. Họ thấy biết mọi sự thời quá khứ, vị lai và hiện tại khắp mười phương.

Lại có vô số chư Thiên, dân chúng và những loài côn trùng nhỏ nhít, có tâm ý nghĩ về sự thiện ác và miệng muốn nói ra điều gì, năm nào kiếp nào được cứu thoát sinh vào cõi người, hay vãng sinh vào cõi Phật A-di-đà, lúc nào sẽ làm A-la-hán, Bồ-tát v.v... các vị đều đoán biết tất cả. Trên đỉnh của các Bồ-tát, A-la-hán tự phát ra ánh sáng tỏa chiếu lớn hoặc nhỏ.

Trong số các Bồ-tát, có hai vị Bồ-tát tối tôn thường đứng hầu bên phải và bên trái Phật. Đức Phật ấy thường cùng hai vị Bồ-tát này đối thoại, luận bàn những việc thời quá khứ, vị lai và hiện tại của chúng sinh khắp mười phương. Hoặc khi Phật sai hai vị Bồ-tát này đến chỗ vô số các Đức Phật khắp mười phương thì họ liền bay đi. Tùy theo ý muốn bay đến nơi nào, mà họ bay nhanh chóng như Phật và thật dũng mãnh không ai sánh bằng. Hai vị Bồ-tát đó tên là Bồ-tát Cái-lâu-hằng và Bồ-tát Ma-ha-na-bát. Hai vị này có ánh sáng trí tuệ tối thượng, hào quang trên đỉnh tỏa chiếu đến phương khác, và thường sáng rực rỡ đến ngàn núi Tu-di trong cõi Phật. Hào quang trên đỉnh của các Bồ-tát ở cõi này tỏa chiếu khắp ngàn vạn ức dặm. Hào quang trên đỉnh các A-la-hán tỏa chiếu bảy trượng.

Đức Phật dạy:

–Nếu có thiện nam, thiện nữ nào ở thế gian gặp việc cấp bách sợ hãi quan huyện thì chỉ về đánh lễ Bồ-tát Cái-lâu-hằng và Bồ-tát Ma-ha-na-bát thì sẽ được thoát khỏi tất cả.

Đức Phật bảo Bồ-tát A-dật:

–Hào quang trên đỉnh Đức Phật A-di-đà tỏa sáng cực kỳ rực rỡ, làm cho ánh sáng của trăng, sao, mặt trời trong hư không bị lu mờ, không thể vận hành, không thể phát sáng, vì hào quang rực rỡ của Phật đã phủ che tất cả. Hào quang Phật tỏa chiếu trong cõi nước và tỏa chiếu khắp các cõi nước phương khác lúc nào cũng rực rỡ sáng ngời, không bao giờ có bóng tối. Cõi Phật A-di-đà không có thời gian một ngày, hai ngày, năm ngày, mười ngày, mười lăm ngày, hay không có một tháng, năm tháng, mười tháng, không có năm năm, mười năm, cho đến không có trăm năm, ngàn năm, vạn năm hay vạn ức năm, cũng không có trăm ngàn vạn ức năm, cho đến không có một kiếp, mười kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, vạn kiếp hay trăm vạn

kiếp và không có ngàn vạn kiếp hay trăm ức vạn kiếp.

Hào quang của Phật A-di-đà sáng đến vô cùng, chiếu soi đến vô số kiếp sau. Cứ chiếu như thế qua vô số kiếp rồi lại đến vô số kiếp nữa. Vô số kiếp này đến vô số kiếp khác hào quang ấy vẫn tỏ sáng không bao giờ chấm dứt. Nên biết cõi nước ấy và cõi trời trong đó không lúc nào tan hoại. Vì sao? Vì tuổi thọ của Phật A-di-đà cực kỳ lâu dài, cõi nước vô cùng tốt đẹp, cho nên mới được như vậy. Tuổi thọ của Phật A-di-đà cho đến vô số kiếp sau, vô số kiếp này rồi lại đến vô số kiếp nữa Ngài vẫn chưa vào Niết-bàn. Đức Phật giáo hóa ở thế gian là ý muốn hóa độ chư Thiên, dân chúng và loài côn trùng nhỏ nhít nơi vô số cõi nước khắp mười phương. Ngài muốn làm cho những chúng sinh ấy được sinh sang cõi nước của mình và tất cả đều đắc đạo Niết-bàn. Những vị đã làm Bồ-tát rồi thì muốn làm cho họ được thành Phật. Đã thành Phật rồi thì muốn họ giáo hóa cho chư Thiên, dân chúng, súc sinh khắp mười phương khiến cho họ thành Phật. Đã thành Phật rồi lại giáo hóa cho chư Thiên, dân chúng và những loài súc sinh, côn trùng nhỏ nhiệm, làm cho họ đắc đạo Niết-bàn.

Các đệ tử được giáo hóa lại lần lượt truyền dạy cho nhau và được độ thoát cho đến chứng đắc quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Phật-bích-chi. Tất cả cùng nhau được độ thoát và được đắc đạo Niết-bàn. Khi tất cả đã được độ thoát như vậy rồi mà Phật A-di-đà vẫn chưa muốn vào Niết-bàn. Sự giáo hóa của Phật A-di-đà lần lượt trải qua vô số kiếp không thể tính toán được như thế nhưng Phật A-di-đà vẫn chưa muốn nhập diệt.

Vô số chư Thiên, dân chúng và loài côn trùng nhỏ nhít khắp mười phương được sinh vào cõi Phật A-di-đà, được làm Phật nhiều vô số. Những vị A-la-hán đạt được đạo Niết-bàn cũng nhiều vô số không tính hết được.

Ân đức của Phật A-di-đà đã ban bố cho muôn loài khắp mười phương, thật là vô cùng vô tận, sâu thẳm vô lượng vô biên, an lạc không sao nói hết. Trí tuệ siêu tuyệt của Phật A-di-đà đã dạy dỗ truyền thọ Thánh đạo, ban rải tình thương cho vô số chúng sinh từ trên trời cho đến dưới đất khắp mười phương, thật là vô bờ bến. Kinh

pháp của Đức Phật ấy giáo huấn cũng nhiều vô cùng tận, không thể tính được.

Đức Phật bảo Bồ-tát A-dật:

– Ông có muốn biết tuổi thọ của Phật A-di-đà thời gian bao lâu không?

– Bạch Thế Tôn! Con muốn nghe biết điều này.

Đức Phật dạy:

– Ông hãy nghe rõ. Giả sử làm cho chư Thiên, dân chúng và loài côn trùng nhỏ nhít trong vô số cõi Phật khắp mười phương đều được vào đạo, được làm Phật-bích-chi, A-la-hán, cùng nhất tâm tọa thiền, kết hợp trí tuệ của họ thành một khối dững mãinh để muốn tính biết tuổi thọ của Phật A-di-đà là bao nhiêu ngàn vạn ức kiếp thì cũng hoàn toàn không thể tính biết được. Lại làm cho chư Thiên, dân chúng và loài súc sinh, côn trùng nhỏ nhít trong ngàn núi Tu-di, nơi các cõi nước ở phương khác đều được vào đạo, thành Phật-bích-chi và A-la-hán, cùng nhất tâm tọa thiền, kết hợp trí tuệ thành một khối dững mãinh, cùng muốn tính đếm số các Bồ-tát, A-la-hán trong cõi Phật A-di-đà có bao nhiêu ngàn vạn ức người, đều không thể tính biết được. Tuổi thọ của Phật A-di-đà trường cửu, miên viễn, không có thời hạn và tỏa sáng minh mông, minh thiện thắm sâu, vô cùng vô tận. Những ai có thể tin được điều này? Chỉ có Phật tự tin biết mà thôi.

Bồ-tát A-dật nghe lời Phật dạy rất vui mừng, quỳ gối chấp tay thưa:

– Thế Tôn nói về tuổi thọ dài lâu vô tận, oai thần tột đỉnh, và trí tuệ của Phật A-di-đà thật sáng ngời và an lành với mọi. Chỉ có chính Phật A-di-đà mới được như vậy.

Đức Phật dạy:

– Cho đến sau này, khi Đức Phật A-di-đà nhập diệt, Bồ-tát Cái-lâu-hằng sẽ thành Phật, thống lãnh sự nghiệp trí tuệ, đứng đầu sự dạy bảo và hóa độ cho chư Thiên, dân chúng, cho đến loài côn trùng nhỏ nhít khắp mười phương ở thế gian, khiến cho họ chứng đắc Niết-bàn của Phật. Phước đức thiện của Bồ-tát này sẽ như Đại sư A-di-đà Phật. Bồ-tát trụ thế vô số kiếp không thể tính được. Sau đó nương

theo di huấn của Đại sư mà nhập Niết-bàn. Tiếp đến, Bồ-tát Ma-ha-na-bát sẽ thành Phật, chủ trì sự nghiệp trí tuệ, thống lĩnh sự dạy bảo và hóa độ phước đức cho mọi loài. Cũng như Đại sư A-di-đà Phật, Bồ-tát trụ thế vô số kiếp vẫn chưa nhập Niết-bàn, lần lượt truyền thừa, tiếp nhận kinh đạo, sáng lạng vô cùng, cõi nước cực thiện. Giáo pháp cũng thế, không bao giờ đoạn tuyệt mà tồn tại mãi mãi vô cùng vô tận.

Bấy giờ, Hiền giả A-nan quỳ xuống, chắp tay thưa hỏi Phật:

–Trong cõi nước của Phật A-di-đà không có núi Tu-di, thì cõi trời thứ nhất là Tứ thiên, cõi trời thứ hai là Đao-lợi, sẽ nương tựa vào đâu? Con muốn nghe Thế Tôn dạy điều này.

Đức Phật bảo A-nan:

–Ông có ý nghi ngờ về trú xứ của Phật A-di-đà chăng? Ví như nước trong biển cả từ khắp thiên hạ vô cùng vô tận vô biên vô lượng trong mười phương, có một người đong lường nước biển ấy, vẫn có thể làm khô cạn tận đáy bùn, nhưng trí tuệ Phật thì không như vậy. Theo sự thấy biết của Ta, chư Phật thời quá khứ có tên Thích Ca Văn Phật như Ta nhiều như số cát sông Hằng, mỗi hạt cát là một Đức Phật. Chư Phật vị lai có tên như Ta cũng nhiều như số cát sông Hằng. Người vừa mới mong cầu thành Phật có tên như Ta cũng nhiều như số cát sông Hằng. Nếu nhìn thẳng về phương Nam thì thấy ở phương Nam, Phật ngay đời hiện tại có tên gọi như Ta cũng nhiều như số cát sông Hằng. Chư Phật đời quá khứ, vị lai, hiện tại khắp mười phương có tên gọi như Ta cũng nhiều như số cát sông Hằng, mỗi hạt cát là một Đức Phật. Vô số Phật như vậy, Phật đều thấy biết tất cả.

Đức Phật dạy:

–Thuở xưa, vô số kiếp đã qua, một kiếp hay mười kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, vạn kiếp, ức kiếp, ức vạn ức kiếp, trong đó có Phật thuộc về quá khứ, một Phật, mười Phật, trăm Phật, ngàn Phật, vạn Phật, ức Phật, ức vạn ức Phật, các Đức Phật ấy có danh hiệu không giống nhau, hoặc không có danh hiệu như Ta. Trong vị lai, một kiếp, mười kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, vạn kiếp, ức kiếp, ức vạn ức kiếp, trong kiếp ấy có Phật, một Phật hay mười Phật, trăm Phật, ngàn

Phật, vạn ức Phật, ức vạn ức Phật, những Đức Phật ấy có danh hiệu không đồng nhau, lâu lâu mới có một Phật có danh hiệu như Ta. Vô số cõi nước khắp mười phương, có Đức Phật hiện tại. Tiếp đến cõi nước phương khác có một cõi Phật, mười cõi Phật, trăm cõi Phật, ngàn cõi Phật, vạn cõi Phật, ức cõi Phật, ức vạn ức cõi Phật, trong đó có Phật nhưng danh hiệu thì khác nhau rất nhiều, không giống danh hiệu của Ta. Vô số chư Phật trong mười phương, lâu lâu mới có Phật có danh hiệu như Ta. Khắp mười phương, thời quá khứ, vị lai và hiện tại, suốt trong khoảng thời gian mênh mông diệu vợi ấy thật là dằng dặc xa xôi, vô cùng vô tận, Trí Phật hiển bày vô cùng trong sáng, suy cổ biết kim. Phật biết trước tất cả mọi kiếp hiện tại và vị lai, đoán biết quá khứ vô tận, nhiều không thể tính hết. Oai thần chói sáng cao vợi của vô số chư Phật, Ngài đều biết rõ. Đạo đức và trí tuệ Phật hợp thành ánh sáng nên hoàn toàn không thể nói kinh đạo của Phật cùng tận được. Trí tuệ của Phật không bao giờ có thể đo lường hay nói hết được.

Hiền giả A-nan nghe lời Phật dạy, toàn thân run sợ, vội quỳ xuống bạch Phật:

–Con không dám có ý nghi ngờ về trú xứ của Phật. Sở dĩ con thỉnh hỏi Đức Thế Tôn như vậy vì con thấy những cõi nước phương khác đều có núi Tu-di để Tứ thiên vương và trời Đao-lợi cùng nương tựa vào đó an trú. Con sợ sau khi Phật nhập Niết-bàn, bất chợt có chư Thiên, loài người hoặc Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di đến hỏi con về cõi nước Phật A-di-đà vì sao không có núi Tu-di để cho trời Tứ thiên vương, trời Đao-lợi an trú thì con chẳng biết cách nào giải đáp cho họ. Nếu bây giờ không thỉnh hỏi Phật, sau khi Phật đi rồi, con sẽ lấy gì để giải đáp điều họ hỏi? Chỉ riêng Đức Thế Tôn mới biết rõ việc này, ngoài ra mọi người không ai có thể giải đáp cho con. Do vậy, hôm nay con thưa hỏi Phật.

Đức Phật bảo A-nan:

–Cõi trời thứ ba là Diệm thiên, cõi trời thứ tư là Đâu-suất thiên, cõi trời thứ bảy là Phạm thiên sẽ nương vào đâu để ở?

Hiền giả A-nan thưa:

–Chư Thiên ấy đều ở trong hư không. Vì trong hư không không

có nơi nương tựa. Oai thần của Phật rất lớn, tự nhiên làm theo ý muốn, ý muốn làm gì thì không cần dự tính.

Chư Thiên mà còn ở trong hư không, hướng chi Phật là đấng có oai thần tôn quý, lại cần có chỗ nương tựa chăng?

Hiền giả A-nan nghe lời Phật dạy, rất hoan hỷ, quỳ xuống chấp tay thưa:

–Trí tuệ Phật biết rõ mọi việc thời quá khứ, vị lai và hiện tại khắp mười phương, thật là vô cùng vô tận, minh mông không bờ bến, rất cao siêu vĩ đại, diệu kỳ an lạc, cực kỳ sáng suốt, tốt đẹp không gì có thể sánh được. Oai thần của Phật rất tối thắng, không gì có thể tương xứng.

